

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyên vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)



TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
1	THCS Nguyễn Hồng ánh	HỒ NGUYỄN	KHANG	02/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	6,75	5,75	29,50	030635-THPT Phan Thành Tài
2	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN LÊ PHƯƠNG	NHI	16/12/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			8,00	5,75	5,75	29,25	031150-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
3	THCS Nguyễn Phú Hường	NGUYỄN LÊ ĐĂNG	KHOA	25/04/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			5,25	7,38	6,75	28,88	030709-THPT Phan Thành Tài
4	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ NGUYỄN BẢO	AN	14/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,00	5,75	28,25	030010-THPT Cẩm Lệ
5	THCS Nguyễn Hồng ánh	PHAN ĐÌNH	HỢP	26/03/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	5,50	6,75	28,00	030497-THPT Phan Thành Tài
6	THCS Nguyễn Phú Hường	TRẦN NGUYỄN XUÂN	NHI	20/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,25	3,75	4,75	25,75	031151-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
7	THCS Nguyễn Công Trứ	HỒ NGỌC BẢO	CHÂU	13/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	4,50	6,25	25,00	060186-THPT Thái Phiên
8	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	18/02/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,50	5,00	4,50	23,50	061356-THPT Nguyễn Thượng Hiền
9	THCS Nguyễn Thị Định	TRỊNH HOÀNG GIA	HUY	26/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	4,25	5,75	23,50	060579-THPT Thái Phiên
10	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN VĂN MINH	QUÂN	04/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	4,63	4,25	23,38	061292-THPT Nguyễn Thượng Hiền
11	THCS Nguyễn Thị Định	HUỲNH THỊ QUỲNH	NHU	29/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,50	3,75	4,00	22,75	061175-THPT Nguyễn Thượng Hiền
12	THCS Nguyễn Thị Định	PHẠM VĂN	QUÝ	04/11/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,50	5,75	4,25	22,50	061343-THPT Nguyễn Thượng Hiền
13	THCS Nguyễn Đình Chiểu	HÀ VÕ THẾ	DÂN	01/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00	1,0		3,00	4,63	5,75	22,38	060237-THPT Thái Phiên
14	THCS Nguyễn Đình Chiểu	HOÀNG ANH	TUẤN	28/08/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			6,25	5,25	3,50	22,00	061681-THCS Huỳnh Thúc Kháng
15	THCS Nguyễn Thị Định	ĐÌNH ĐẠI	LÂM	01/10/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,25	4,75	3,50	22,00	060762-THPT Thanh Khê
16	THCS Nguyễn Thị Định	TRẦN QUỐC	PHÚ	30/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,25	4,00	6,25	22,00	061216-THPT Nguyễn Thượng Hiền
17	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	NGUYỄN TRẦN MINH	HÀNG	15/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,75	4,88	4,00	21,63	030378-THPT Cẩm Lệ
18	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN KIM HOÀNG	ANH	31/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00		0,5	4,25	4,13	3,75	21,63	060074-THPT Thái Phiên
19	THCS Trần Hưng Đạo	THI LÝ SĨ	KHA	25/01/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			4,25	4,75	3,25	21,50	030632-THPT Phan Thành Tài
20	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	TRẦN NGỌC LƯU	PHƯƠNG	16/09/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,25	4,75	4,00	21,50	031298-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
21	THCS Nguyễn Thiện Thuật	PHÙNG THỊ THÙY	DƯƠNG	25/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,00	3,50	4,50	21,50	030276-THPT Cẩm Lệ
22	THCS Nguyễn Thị Định	LÊ THỊ KIM	NGÂN	14/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,25	5,00	3,75	21,50	060965-THPT Thanh Khê
23	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	TRƯƠNG THANH GIA	KHÁNH	18/05/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,25	3,50	3,25	21,25	030683-THPT Phan Thành Tài
24	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	BÙI THÙY	DUYÊN	30/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	2,50	4,50	21,25	030237-THPT Cẩm Lệ
25	THCS Nguyễn Thiện Thuật	LÊ KIỀU HÀ	MY	08/09/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			3,50	4,00	5,25	21,25	030927-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
26	THCS Nguyễn Thiện Thuật	NGÔ THẾ	PHÁT	17/02/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			5,00	4,00	3,75	21,25	031210-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
27	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN ĐỨC ANH	QUỐC	25/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			4,00	4,25	5,00	21,25	061306-THPT Nguyễn Thượng Hiền
28	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN HUỲNH ĐÌNH	QUÝ	29/11/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			6,00	1,75	5,00	21,25	061342-THPT Nguyễn Thượng Hiền
29	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐẶNG THUỖ PHƯƠNG	ANH	29/01/2010	Đ	T	K	K	K	T	K	T	8,25			5,50	2,75	4,50	21,00	030030-THPT Cẩm Lệ
30	THCS Kim Đồng	TRẦN NGUYỄN BẢO	KHÁNH	28/08/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			4,75	2,63	5,00	20,88	030680-THPT Phan Thành Tài
31	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN PHAN VẠN	LỘC	27/02/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,50	4,25	4,50	20,75	060840-THPT Thanh Khê
32	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	PHẠM QUỐC QUANG	DŨNG	15/01/2010	Đ	T	K	K	K	T	K	T	8,25			4,50	3,25	4,50	20,50	030262-THPT Cẩm Lệ
33	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN THANH	DUY	09/06/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,50	4,50	4,00	20,50	060262-THPT Thái Phiên
34	THCS Nguyễn Thị Định	TRẦN THỦY	TIÊN	19/10/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			5,25	3,00	3,75	20,50	061539-THCS Huỳnh Thúc Kháng
35	THCS Nguyễn Thị Định	TRỊNH LÊ	HIẾU	28/03/2010	Đ	T	Đ	T	K	K	Đ	T	7,25			2,75	4,63	5,75	20,38	060463-THPT Thái Phiên
36	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TRẦN LÊ MINH	HOÀNG	15/04/2010	Đ	K	K	T	K	T	K	T	8,25			4,75	5,00	2,25	20,25	060503-THPT Thái Phiên

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyên vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
37	THCS Nguyễn Đình Chiểu	TÔ QUỐC HUY	HOÀNG	18/01/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,75	5,88	3,50	20,13	030476-THPT Phan Thành Tài
38	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ VĂN	ĐỨC	19/04/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			4,50	3,50	4,25	20,00	030319-THPT Cẩm Lệ
39	THCS Nguyễn Đình Chiểu	PHAN TIẾN	TÀI	09/06/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			3,50	4,50	4,50	20,00	031411-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
40	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	HUỲNH THANH	KHANH	16/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	1,75	3,75	20,00	030658-THPT Phan Thành Tài
41	THCS Nguyễn Công Trứ	PHAN HOÀNG PHƯƠNG	TÚ	02/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,75	1,75	20,00	031836-THPT Nguyễn Văn Thoại
42	THCS Nguyễn Công Trứ	TRẦN VĂN	KHOA	27/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	3,00	3,75	20,00	030720-THPT Phan Thành Tài
43	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN VÕ KHÁNH	DUY	04/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	6,75			4,75	4,25	4,00	19,75	030232-THPT Cẩm Lệ
44	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN ĐÌNH GIA	HUY	31/03/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,00	4,25	3,00	19,75	060544-THPT Thái Phiên
45	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	LÊ ANH	KHOA	06/10/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			4,75	3,50	3,00	19,75	030698-THPT Phan Thành Tài
46	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	LÊ THỊ XUÂN	THẢO	31/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	3,50	3,00	19,75	031461-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
47	THCS Nguyễn Đình Chiểu	LÊ THỊ THÙY	NGÂN	05/02/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,00	2,00	5,00	19,50	030988-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
48	THCS Nguyễn Đình Chiểu	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	31/05/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,00	2,75	4,25	19,50	060274-THPT Thái Phiên
49	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN PHAN MINH	HÒA	08/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			3,75	2,25	5,00	19,50	030490-THPT Phan Thành Tài
50	THCS Nguyễn Công Trứ	TRẦN MAI KHÁNH	AN	02/11/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			3,75	4,00	4,25	19,50	030023-THPT Cẩm Lệ
51	THCS Nguyễn Đình Chiểu	VĂN THÀNH	HUNG	20/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,25	4,13	4,00	19,38	030619-THPT Phan Thành Tài
52	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	PHAN XUÂN HỒNG	YÊN	26/12/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,25	4,25	2,25	19,25	031948-THPT Nguyễn Văn Thoại
53	THCS Nguyễn Công Trứ	NGÔ THANH	HOÀNG	08/06/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	K	6,75			3,75	3,50	5,25	19,25	030461-THPT Phan Thành Tài
54	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	22/01/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			5,25	2,25	4,25	19,25	030112-THPT Cẩm Lệ
55	THCS Nguyễn Thị Định	TRẦN VĂN ĐĂNG	KHÔI	05/08/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	1,50	6,00	19,25	060724-THPT Thanh Khê
56	THCS Đặng Thai Mai	TRẦN THÙY BẢO	QUYÊN	25/01/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,00	3,00	3,75	19,25	031352-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
57	THCS Nguyễn Đình Chiểu	LÊ TRỌNG	NGHĨA	19/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,00	4,13	5,00	19,13	060985-THPT Thanh Khê
58	THCS Đỗ Đăng Tuyển	ĐỖ THỊ CẨM	TÚ	24/06/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			5,00	1,25	4,75	19,00	061711-THCS Huỳnh Thúc Kháng
59	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Ý	18/12/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			4,25	3,75	2,50	19,00	031959-THPT Nguyễn Văn Thoại
60	THCS Nguyễn Công Trứ	PHAN PHẠM THÚY	NGA	20/07/2009	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6,75			5,00	2,00	5,25	19,00	030977-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
61	THCS Nguyễn Công Trứ	VŨ THỊ CHÂU	GIANG	04/06/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			7,00	2,00	3,00	19,00	030332-THPT Cẩm Lệ
62	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	LUU THỊ THANH	PHÚC	09/02/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			5,50	3,00	2,75	18,75	031254-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
63	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	ĐẶNG THỊ DIỄM	QUỲNH	20/06/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			6,25	2,25	2,25	18,75	031359-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
64	THCS Nguyễn Công Trứ	LÊ THANH THẢO	MI	05/10/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,50	2,00	4,75	18,75	030882-THPT Phan Thành Tài
65	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN VŨ BẢO	LỘC	27/01/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75			3,25	3,00	3,75	18,75	030846-THPT Phan Thành Tài
66	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN THÀNH	VỸ	01/04/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	Đ	T	7,25			5,00	2,50	3,75	18,50	061801-THCS Huỳnh Thúc Kháng
67	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	VĂN AN	NHI	17/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	1,75	2,50	18,50	031156-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
68	THCS Nguyễn Công Trứ	KIỀU KHÁNH	NGÂN	15/07/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			3,75	3,00	3,25	18,50	030982-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
69	THCS Nguyễn Thị Định	PHAN THỊ QUỲNH	NHƯ	22/12/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			4,00	2,75	4,25	18,50	031183-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
70	THCS Nguyễn Thị Định	TRỊNH THANH	LÂM	09/10/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			1,75	6,50	3,25	18,50	030777-THPT Phan Thành Tài
71	THCS ở ngoài thành phố Đà	NGUYỄN BÁ	MẠNH	13/01/2010	Đ	T	K	K	Đ	K	K	T	7,50			3,00	4,50	3,50	18,50	060869-THPT Thanh Khê
72	THCS Nguyễn Công Trứ	NGUYỄN HỒNG	THANH	26/05/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	7,50			6,25	2,88	1,75	18,38	051135-THPT Nguyễn Trãi

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT PHAN THÀNH TÀI

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
73	THCS Nguyễn Phú Hường	NGÔ TRẦN PHƯƠNG	TRÂM	06/05/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			3,50	4,50	2,75	18,25	031687-THPT Nguyễn Văn Thoại
74	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	ĐẶNG ANH	KHOA	29/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			5,00	3,50	2,75	18,25	030690-THPT Phan Thành Tài
75	THCS Nguyễn Công Trứ	LÊ NGỌC KHÁNH	THY	07/07/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			4,50	3,50	2,25	18,25	031613-THPT Nguyễn Văn Thoại
76	THCS Nguyễn Thị Định	TĂNG THỊ TUYẾT	MINH	24/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			5,00	4,25	1,00	18,25	050710-THPT Liên Chiểu
77	THCS Nguyễn Đình Chiểu	TRƯƠNG THANH	LONG	16/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,00	4,25	2,75	18,00	060831-THPT Thanh Khê
78	THCS Nguyễn Thị Định	TRẦN NGỌC TUẤN	ANH	12/07/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	6,75			4,00	5,25	2,00	18,00	030078-THPT Cẩm Lệ
79	THCS Nguyễn Đình Chiểu	BÙI MINH	DUƠNG	12/09/2010	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	6,75			3,25	4,00	3,75	17,75	030265-THPT Cẩm Lệ
80	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	26/11/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			4,50	2,25	2,50	17,75	061493-THCS Huỳnh Thúc Kháng

Danh sách theo nguyên vọng 2 có 80 thí sinh đủ điểm chuẩn.